



# Ông Thầy Chùa

*Truyện ngắn của Tư Kiên*

*Tặng anh Nguyễn Văn Song, Nguyên ĐĐT/ ĐĐTS 24/BĐQ*

*(tiếp theo)*

Tùng tiếng chuông thông thả vang lên. Khác với những tiếng chuông ròn rã của nhà thờ, chuông chùa chậm rãi ngân nga từng tiếng, tiếng sau chờ cho những vang vọng của tiếng trước tan chìm vào hư không mới lại tiếp nối như nhàn nhã, như không vướng bận điều gì. Nhiều người cho rằng tiếng chuông chùa thanh thoát, sâu lắng vào tâm linh, nhưng Trọng thì luôn nghĩ rằng nó buồn thảm sao ấy. Chắc tại từng tiếng từng tiếng rời rạc hay tại chàng quen nghe tiếng chuông nhà thờ? Đang ngồi nói chuyện với Liên, Trọng hỏi,

- Ngày gì mà chùa giống chuông?
- Bữa nay rằm mà anh không biết sao?
- Ồ, lính thì chỉ biết ngày Tây, mấy khi để ý ngày Ta.
- Không lẽ các anh không để ý tới trăng? Bữa nay trăng sáng như vậy thì là rằm chứ còn gì nữa!
- Anh sơ ý, thực ra với bọn anh trăng cũng là một yếu tố rất quan trọng. Mấy người lính già nhìn trăng từng ngày cũng có thể tính được giờ giấc khá chính xác.
- Có người giỏi như vậy sao? Vậy là nhà thiên văn rồi còn gì?
- Giỏi mốc xì, mấy người đó đêm nào cũng phải thức để canh gác, mà “bác sĩ” lại không cho đeo đồng hồ, nên riết rồi

họ tự tìm ra cách tính giờ. Nhưng cũng còn tùy vì nhiều bữa sáng ra họ cãi nhau thiếu điều muốn đánh lộn cũng vì tính giờ bậy để mau đổi gác rồi ngủ tiếp!

- Mà sao “bác sĩ” lại cấm họ đeo đồng hồ?

- Ai cấm đâu! Đó là cách họ chế ra thôi. Lương lính tính liền, nào trả nợ, xài trước trả sau thì tiền nào cho đủ, mà nếu dư chút đỉnh thì lại rủ nhau nhậu nhẹt, sau đó thì gầy sòng, lấy đâu ra tiền mà mua đồng hồ? Tháng hoặc tháng nào đánh bài ăn được một ít sắm cái đồng hồ giựt le thì lần sau hết tiền lại mang đi cầm chứ ít người giữ được trên tay. Bởi vậy họ nói là đeo đồng hồ bị yếu tim nên bác sĩ cấm.

- Nói chuyện với anh vui thật, biết thêm được đủ thứ mà trước giờ chẳng bao giờ em được nghe.

- Toàn chuyện tào lao chứ bỏ ích gì.

- Em thích nói chuyện như vậy. Ở đây, chẳng thấy ai nói chuyện như vậy cả, quanh đi quẩn lại hết nắng đến mưa, hết trà lại cà phê. Chẳng anh nào rời được cái cây cái cuốc, hoặc không thì lại chuyện quân dịch, lính tráng! Mà nói chuyện thì cộc cằn mỗi câu chửi thề năm bảy tiếng cũng nói chưa hết ý, chán lắm.

- Để anh lên chùa coi qua một chút, từ bữa tới đây tới giờ chỉ ngó xa xa thôi, nay nhân dịp có cúng quả vô chùa cho biết.

- Ủ, anh lên đó chơi đi rồi về đây em sẽ cho anh biết thêm một số sự việc khác, biết trước đi chơi mất vui.

- Chuyện gì mà coi bộ bí mật vậy?

- Thì anh cứ lên đó chơi đi, có điều phải cẩn thận thêm một chút, chỗ đó không phải đất lành đâu!

- Vậy sao?

- Thiệt đó.

- Nếu vậy để anh dặn lính.

Nói xong, Trọng quay ra ngoài ngoắc một người lính ở

bên ngoài, dặn dò. Người lính quay đi một lát trở lại báo,

- Dạ, rồi.

- Tốt lắm, thôi mình đi chùa cúng Phật cho vui. Liên đi với anh chứ?

- Không, theo anh ra đường kỳ lắm, người ta lại nghĩ chồng chết chưa được 3 năm đã vội theo trai. Ở đây như vậy đây, thiếu gì chị có chồng tử trận cũng đâu dám đi thêm bước nữa. Mà trai làng ở đây họ cũng không bén mảng tới mấy chị ấy.



*Bầu cử tại Lương Hoà.*

- Còn em?

- Cũng thể thôi, hơi khác một chút vì em có cái quán này nên thỉnh thoảng thanh niên họ có ghé. Nhưng thanh niên ở đây chán lắm, không ai bằng anh hết.

Nói xong câu đó Liên đỏ mặt, nhưng lại mỉm cười rất có duyên, cặp mắt long lanh ướt sũng. Trọng cũng liếc xéo rồi cười cười với câu khen tế nhị của Liên rồi cầm tay Liên nói,

- Anh đi một lát sẽ quay lại.

- Anh cẩn thận nha.

- Không sao, anh cho 1 toán vòng ra phía sau rồi.

o O o

Từ xa nhìn thì ngôi chùa khá gọn gàng ngăn nắp, đến gần mới thấy nó cũng chẳng có gì đáng kể, nơi hoang vu dân thưa thớt mà có một ngôi Chùa như vậy là quá quý rồi. Lấy đâu ra tài lực mà làm đồ sộ, vả lại đồ sộ để làm gì, có bao nhiêu tít đồ đâu. Ngôi chùa xây bằng gạch, lớp vôi vàng quét bên ngoài đã loang lổ, chỗ trắng, chỗ nám, chỗ đen. Chắc lâu lắm rồi chùa chẳng ai tu bổ. Trên cổng tam quan đắp nổi 3 chữ Tàu lớn Nghi Xuân Tự. Bên góc ghi số 1961, chắc là năm xây dựng nên ngôi chùa này? Hai cột có hai câu đối cũng chữ Tàu chẳng hiểu họ làm cho ai đọc, hay chẳng lẽ làng này lắm bậc nho học? Riêng Trọng thì mù tịt! Sau tam quan là một sân gạch sâu tới sát thêm chánh điện và cũng dài bằng chiều dài của điện thờ.

Dân ở đây chắc cũng tốn kém khá bộn mới có thể xây dựng được một ngôi chùa với cái sân gạch như vậy, chưa kể phải bỏ ra bao nhiêu công sức. Xem vậy thì dân phải sùng đạo lắm mới phải, vậy sao Liên lại nói tít đồ Phật Giáo ở làng này cũng không nhiều? Vậy phải chăng có một nguồn tài lực khác đem tới? Để làm gì? Nếu như chỉ phớt qua chắc không ai để ý tới tiêu tiết như vậy. Phật Giáo vốn gắn bó với dân tộc Việt cả ngàn năm, thế nên ngôi chùa không phải là một sự kiện đặc biệt để tạo nên sự chú ý. Có thể đó là cái lý do chẳng ai thắc mắc vì sao mà dân ở đây khi mới chân ướt chân ráo cơm chưa đủ ăn, nhà cửa chưa ổn định mà đã có thể xây dựng nên một ngôi chùa như vậy? Cũng có thể vì lý do gì khác nữa không chừng mà bên ngoài không thể biết?

Bên trong chánh điện đang có buổi tụng kinh và thuyết pháp vì thế Trọng thả bộ lòng vòng ra sau chùa. Đây là một khu vực khá rộng và bằng phẳng, với một căn nhà gạch nhỏ, mái tôn có lẽ là chỗ ở của sư trụ trì. Chung quanh là mấy luống rau cải, một dàn vừa mướp vừa bầu trái lủng lẳng, mấy khóm hoa vạn thọ, vài cây cà phê, vài ba cây ăn trái như mít, xoài, bưởi. Đặc biệt là có một cái giếng xây bằng gạch chắc chắn. Ngôi chùa này nằm trên một cái gò cao mà đào được

giếng thì nước chắc cũng ở sâu lắm. Trọng đoán vậy mà đứng vì nhìn vào cái guồng quay nước thì đủ biết vì dây chung quanh cái guồng có rất nhiều vòng. Có thể dây cũng là một truyền thống nữa của dân Quảng Ngãi, bởi nghe đâu trên núi Thiên Ân cũng có một ngôi chùa và có một cái giếng sâu cả trăm mét. (Núi Thiên Ân là một thắng cảnh của Quảng Ngãi.) Cuối năm 1972, sau cuộc hành quân Mộ Đức, Đức Phổ khi được về thị xã nghỉ, Trọng đã định đến chơi nhưng không có phương tiện nên đành phải thôi. Tuy nhiên truyền thuyết về ngôi chùa và cái giếng được dân Quảng Ngãi truyền tụng thì Trọng vẫn chưa quên.

Toán lính được Trọng bố trí phía sau chùa báo cáo không thấy có gì khác lạ nên Trọng cũng tạm yên tâm. Cặp mắt của những tay trinh sát chỉ thoáng qua cũng có thể thấy và phân biệt được giữa cái bình thường và không bình thường. Tuy vậy, Trọng cũng dặn binh sĩ cố gắng để ý thêm, không lẽ những lời cảnh cáo của Liên là vu vơ. Lát sau toán lính báo lại, có vết tích lờ mờ của lối đi phía sau chùa. Lối đi này nếu không để ý kỹ sẽ khó phát giác. Trọng cho lệnh theo dõi khoảng vài ba cây số xem lối mòn này dắt đi đâu rồi trở lại, nhưng dặn dò phải thật kín đáo.

Trọng quay lại phía trước. Khóa lễ vừa xong, hầu hết thiện nam tín nữ đều khá lớn tuổi đang ra về dắt theo vài đứa con nít. Đứng ở một bên cửa chính điện là một nhà sư mặc áo cà sa màu nâu, tuổi trạc ngoài 40 đang chấp tay chào từ biệt những người đi ra. Dáng người hơi mập nước da xám chì, đôi mắt nhỏ lấp lánh dưới cặp chân mày khá rậm trên một khuôn mặt cũng nhỏ khiến ông ta mất đi vẻ đạo mạo hiền lành của một nhà tu hành. Trọng không hiểu sao mới gặp lần đầu đã không có thiện cảm với nhà sư này, phải chăng vì những lời rào trước đón sau của Liên, hay bởi dáng vẻ bên ngoài. Chợt một giọng trợ trợ vang lên,

- Ông đến đây có chuyện gì?

- Ô, thưa thầy, buồn buồn đi vãn cảnh chùa cho vui.
- Chùa đâu phải chỗ để vui chơi?
- Ô không, tôi chỉ đến coi cho biết.
- Ở đây chẳng có gì để phải phiền đến các ông!

Trọng nghĩ thầm, té ra ông ta cũng “khắc” với mình, chưa kịp chào hỏi thì ông ta đã vắn vẹo khó chịu như muốn đuổi mình đi. Có chuyện gì hay là ông ta có tật giật mình? Nghĩ vậy nên Trọng chấp tay chào,

- Vậy thôi chào thầy, tôi về.
- Hừ!

Trọng quay lưng trước khi tiếng “hừ” được phát ra, cũng chẳng biết khuôn mặt ông ta ra sao khi phát ra tiếng khó chịu đó.

o O o

Từ xa đã thấy bóng Liên đứng ngoài quán như đang ngóng Trọng về. Anh bước tới nắm tay Liên dắt vào trong nhà,

- Em chờ anh?

Liên gật đầu, mặt hơi đỏ mắt long lanh, Trọng ôm Liên và đặt vào cái miệng xinh xắn đang muốn nói gì đó một nụ hôn, Liên chỉ kêu khẽ “Anh” rồi lặng thinh chấp nhận. Buông nhau ra, ngần ngừ một chút Liên nói,

- Em không tiếc gì anh hết, bởi em cũng chẳng còn gì để giữ gìn nữa, thiên hạ có dị nghị cũng kệ họ em không cần! Được bên anh là em thấy vui rồi.

Trọng cũng không ngờ câu chuyện lại xoay chiều thuận lợi như vậy. Trọng cũng rất thích Liên, ngay từ lần đầu tiên gặp nhau Trọng đã cảm thấy như có một cái gì đó gắn bó với Liên. Lúc đầu, Trọng chỉ nghĩ đó là ham muốn, nhưng rồi Trọng thấy không chỉ là chuyện đó, có cái gì đó cao hơn và đậm thắm hơn mỗi lần Trọng nghĩ về Liên. Trọng quàng tay qua lưng dìu Liên về phía cửa buồng đang khép hờ. Liên không phản đối,

vô trong chính Liên quay lại đưa tay khép cửa rồi kéo then gài lại, dù Liên biết chắc rằng có Trọng ở đây thì không ai dám đến rình mò, nhưng có lẽ tánh phụ nữ luôn cẩn trọng trong những vấn đề tế nhị.

Ngồi trên mép giường Trọng lại kéo Liên vào lòng và hôn thấm thiết, Liên đáp ứng một cách tự nhiên chứ không vồn vã, cũng chẳng rụt rè mắc cỡ. Cái tự nhiên của Liên như của một người vợ làm bổn phận với chồng, không cuồng nhiệt nhưng đắm thắm, không mặc cảm mà lại rất nồng nàn. Trọng đẩy nhẹ Liên ngã xuống giường. Liên nhoài vào phía trong, kéo gối kê đầu mắt mở lớn chờ Trọng cởi giày. Khi cả hai song song bên nhau Liên để mặc Trọng làm gì thì làm qua một tiếng thờ dãi thật nhẹ, mà phải thính lẩm Trọng mới nghe thấy,

- Em ngại à? Trọng hỏi,

- Không, em đã nói là không tiếc gì anh hết. Liên chậm rãi đáp lời.

Yên lặng, lúc này cử chỉ thay lời nói. Trọng biết Liên góa bụa hơn 2 năm nay nên chắc là cần, có điều Liên không nồng nhiệt như Trọng nghĩ. Mọi chuyện xảy ra rất bình thường dù cặp mắt Liên long lanh hơn, gợi tình hơn, trong khi Trọng say sưa, cuống cuồng bên thân thể ấm áp không mảnh vải của Liên. Mới chỉ cách nay mấy ngày, cả hai còn chưa ai biết ai. Không dè món quà của Thượng Đế lại trao tặng cho Trọng quá hậu hỷ, quá vội vàng như vậy. Trọng thì thâm vào tai Liên,

- Anh cảm ơn em đã tặng anh món quà này.

- Ừ, anh nói gì nghe kỳ vậy, em cũng có phần chứ.

Cả hai mở cửa buồng bước ra, mọi thứ trong quán cũng vẫn vậy nhưng trong mắt Trọng (và có lẽ cả Liên nữa) mọi thứ như bừng sáng, như tươi hơn, vui hơn, vì cả hai đang trong cơn cuồng say hạnh phúc. Hai người kéo ghế lại sát bên nhau rồi ôm chặt lấy nhau như sợ rằng rời nhau ra thì người kia sẽ tan thành hư không! Liên cười tươi hơn và trong mắt Trọng thì Liên như một bông hoa nở trọn vẹn thật đẹp và cũng thật dịu

dàng. Họ im lặng bên nhau không ai nói với ai chuyện gì, lắng nghe hai trái tim (có vẻ như) cùng chung nhịp đập.

Sau khoảng thời gian dài yên lặng, Liên nhẹ gỡ tay Trọng ra rồi đứng lên, tiến lại bàn thờ có hình bán thân một thanh niên mặc quân phục đội nón bo sau lưng ló lên mũi súng Carbine. Trọng đoán đó là Hiếu, chồng quá cố của Liên. Đứng lặng trước bàn thờ một lát, Liên với tay lên bàn thờ cầm bó nhang dở rút ra 3 cọng rồi đến bên Trọng nói,

- Anh đốt dùm em.

Trọng bật quẹt đốt 3 cọng nhang cháy lên, Liên vẫy cho ngọn lửa tắt, rồi kéo Trọng đứng lên, rồi đẩy về lại phía bàn thờ chồng. Tay cầm 3 cọng nhang, Liên cúi đầu lâm râm gì đó mà Trọng nghe không hiểu rồi đưa cho Trọng,

- Anh cầm dùm em lên bát nhang, cao quá em với không tới.

Thực ra thì bàn thờ rất thấp, chẳng phải Liên mà lùn hơn nữa cũng cầm được nhang vào bát, nhưng Trọng biết Liên muốn Trọng “ra mắt” chồng cũ, như một lời xin phép để lấy Liên. Trọng vui vẻ cầm 3 cọng nhang vái di ảnh Hiền 3 vái trước khi cắm vào bát nhang. Trong bụng Trọng cũng thì thầm “Xin lỗi anh nhen, tôi sẽ cố gắng mang lại hạnh phúc cho Liên chứ không phải là người qua đường”. Thấy Trọng lầm rầm Liên thắc mắc,

- Anh nói gì với anh Hiền vậy?

Trọng lập lại ý nghĩ trong đầu cho Liên nghe. Mắt Liên mở lớn, một câu nói bất ngờ vội vã tuôn ra đến Liên cũng không ngờ lại có,

- Anh nói thật không? Em không bắt anh phải lo cho em, chỉ cần anh đừng phụ rẫy em là được.

- Anh nói thật, hoàn toàn thật, dối em làm gì.

Hai hạt nước trong mắt Liên bỗng trào ra, rồi cả dòng nước thi nhau chảy xuống, Liên nghẹn ngào,



- Em cảm ơn anh. Để em gọi trả con em cho nội rồi theo anh. Em sẽ sanh cho anh thật nhiều con.

- Ồ, nói đến con anh mới nhớ. Nghe nói em có với Hiều một đứa con gái nhưng sao anh thấy em chỉ có một mình chứ chưa khi nào gặp con bé.

- Nó ở bên nội, ông bà quý con bé lắm, nói rằng trước sau gì em cũng đi bước nữa nên mang nó về nuôi từ khi dứt sữa. Chẳng dè ông bà nói đúng, chưa mãn tang chồng cũ đã có chồng mới.

Liên nói xong nhìn Trọng cười cười, hai dòng nước mắt



*Một phút dừng quân.*

vẫn chưa khô trên khuôn mặt tươi tỉnh. Trọng nắm tay Liên khẽ nói,

- Theo anh bây giờ thì chưa được, bởi đây là anh đi hành quân chứ không phải là hậu cứ. Hơn nữa muốn lấy em, anh còn phải làm đơn từ rồi An Ninh Quân Đội họ điều tra lời thôi lắm chứ không thể tự nhiên sống chung với em được.

- Sao lại rắc rối vậy?

- Bởi anh là sĩ quan. Mà quân luật nó như vậy thì mình phải theo, đâu thể nào ra ngoài được.

- Em cứ nghĩ thương nhau thì ở với nhau chứ đâu phải xin phép, xin tắc gì.

- Thế nếu như em là VC thì sao? Bao nhiêu sanh mạng đồng đội trong tay anh đâu thể ẩu thả vô nguyên tắc được.

Lại im lặng, lúc sau Liên thò tay xuống dưới kệ đặt di ảnh Hiền lấy ra một cuốn sổ khoảng 10 x 15 cm bìa màu xanh đậm đưa cho Trọng,

- Đây là cuốn sổ tay của anh Hiền, tình cờ em tìm thấy nó sau đám tang anh cả hơn 2 tháng. Ảnh cất cuốn sổ tay này kín nên em đoán có nhiều chuyện quan trọng được anh ghi lại mà không muốn người khác biết. Anh đọc phần cuối cùng chắc là ảnh ghi trước lúc chết, phần đó nói về câu chuyện mà ban nãy em có nói sơ với anh.

Tò mò Trọng cũng mở cuốn sổ ra. Mấy trang đầu ghi tên tuổi, lý lịch một số người rất cẩn thận, có lẽ đây là danh sách nghĩa quân trong trung đội của Hiền. Mỗi người một trang ghi lý lịch. Có người thì được ghi chú thêm như “nóng tính, hay chửi thề,...”, có người được ghi thêm “cho nghỉ thêm 5 ngày để sửa nhà, năm nay như vậy là đủ phép thường niên”. Cũng có người trang bên đề trống chắc là không có gì đặc biệt cần lưu ý. Xem vậy đủ biết Hiền là một người siêng năng, tận tụy với công việc và có học, có kiến thức chỉ huy. Một cấp chỉ huy trung đội mà như vậy thì chắc là anh em nghĩa quân dưới quyền cũng khó thoải mái.

Lật xuống những trang kế thì ghi những công việc làm như: 8 giờ có cuộc họp trên xã, báo cáo thường xuyên hàng tháng, hoặc lãnh đồ tiếp tế, lãnh lương tháng v.v.. Nói chung thì đây là một cuốn sổ ghi chép của một người làm việc cẩn thận. Cuốn sổ ghi được hơn nửa thì chấm dứt. Tờ cuối cùng Hiền ghi “đã báo về Xã chưa nhận được trả lời, phải làm sao đây? Nó cũng có vẻ nghi ngờ mình đang theo dõi nó. Hôm qua gặp, nó nhìn mình bằng cặp mắt oán độc. Sư sai gì mà ghê quá, hơn cả sư hồ mang!” Lật những trang trước thì rõ ràng

Hiếu có rất nhiều nghi vấn về ông thầy chùa này và anh đang ngấm ngấm điều tra. Nhưng anh cũng nhận ra rằng ông ta cũng biết việc Hiếu đã nghi ngờ, phải chăng cái chết của Hiếu chính là một cách thanh toán?

Trọng suy nghĩ rất kỹ bởi lẽ chuyện này hoàn toàn không thuộc thẩm quyền của anh. Nếu muốn có bất kỳ một hành động nào anh phải báo về Liên Đoàn rồi Liên Đoàn sẽ phải báo lại với Tiểu Khu Quảng Đức. Vấn đề sẽ rất phức tạp và chưa kể “bứt dây thì động rừng”. Liệu có thể giữ kín, không lộ tin tức ra ngoài khiến gã thầy chùa này trốn mất, hoặc sẽ tạo ra những phản ứng trái ngược? Anh chỉ còn một cách duy nhất là âm thầm làm những gì trong phạm vi được phép của mình. Điều rất quan trọng là không thể để chuyện của anh và Liên lộ liễu trước khi câu chuyện này kết thúc. Suy nghĩ như vậy rồi anh ngòì thờ ra một lát sau đó đứng dậy nói với Liên,

- Anh phải về, buổi chiều rất nhiều công việc, có gì mai anh sẽ đến.

Rồi đưa lại cuốn sổ tay cho Liên. Em cất cẩn thận nếu muốn giữ làm kỷ niệm, còn không thì nên mang đốt đi, vì giữ lại không tốt cho em đâu?

- Sao vậy, bộ anh không cần nữa à?

- Chuyện này không thuộc thẩm quyền của anh. Bọn anh là lính đánh giặc, nơi nào có giặc và cần thì người ta đưa tụi anh tới và chỉ rõ những gì cho tụi anh làm. Đây không phải là công tác được giao cho bọn anh.

- Ô, em nghĩ là có giặc thì ai cũng phải bắt, phải đánh chứ sao lại còn phải chờ lệnh này lệnh nọ!

- Em không hiểu thì cũng đừng nên thắc mắc. Anh lập lại hoặc cất thật kỹ hoặc đốt cuốn sổ tay này đi.

Vừa lúc một người lính đến gần,

- Thừa thẩm quyền...

- Tất cả đi về. Trọng khoát thay.

Trọng quay lại ôm và hôn nhẹ lên trán Liên một lần nữa rồi quay lưng đi thẳng. Về đến căn cứ, toán được phái đi lục soát đưa ra 1 tấm bản đồ với những đường vẽ mờ mờ và báo cáo,

- Trung Úy, đoạn đường mòn tụi tôi theo dõi dẫn vô rừng. Lối này có vẻ ít người sử dụng vì người dân ở đây đi rẫy và đến đồn điền của họ bằng con đường phía Đông và phía Nam. Không hiểu sao họ lại không khai phá đường về phía Bắc.

- Được rồi, từ nay Trung Đội 2 sẽ phụ trách khu vực này. Ngay tối nay rải 3 nhóm ăn sương và chốt tại những vị trí này (Trọng đánh dấu 3 điểm trên bản đồ gần với những vạch mà toán Trinh Sát vẽ), nhưng không được xuống làng mà phải đi bọc lên hướng Bắc rồi sẽ băng qua Quốc Lộ xuống đó, (Trọng lại vẽ thêm một đường nữa dọc theo đường kẻ đen đậm trên bản đồ). Nhớ cẩn thận tuyệt đối, gài đồ chơi đầy đủ, bọn này có vẻ ghê gớm lắm đó, vì đánh động là chúng sẽ nằm im luôn không thò đầu ra nữa đâu!

Trung Đội 2 nhận lệnh về chuẩn bị. Trọng cất thêm một trung đội dự bị. Trung đội này nếu cần sẽ do đích thân Trọng chỉ huy, dù trung đội trưởng cũng là một sĩ quan có kinh nghiệm tác chiến.

Sau khi phân công xong, Trọng về lều nằm suy nghĩ về Liên. Dứt khoát Liên không thuộc loại gái lang chạ, chỉ cần nhìn dáng vẻ dịu hiền nhút nhát của Liên cũng đánh giá được con người cô ta. Vả lại đây là vùng hẻo lánh rất ít tiếp xúc với phố thị, dân chúng còn mang nặng đầu óc lễ giáo cổ hủ, ngay chính Liên vẫn còn giữ quan niệm đó. Cuộc tình lúc trưa nay với Liên như một ly rượu mà đến giờ vẫn còn say...

Giác ngủ chợt chòn đến với Trọng được một lúc bỗng người hiệu thính viên chạy tới hỗn hển,

- Trung Úy, phía dưới đặng rồi, toán Trung Sĩ Thủ.

Quả nhiên, hướng bên kia đường đang vang lên tiếng súng, Trọng lắng nghe chỉ có tiếng M16, không có tiếng súng lạ nào,

anh cầm máy liên lạc với Trung Đội 2,

- Mèo Rừng, đây Sơn La.
- Mèo Rừng nghe.
- Có chuyện gì vậy?
- Dạ, đồ chơi phía thằng Tango lên tiếng, chắc có gì đó nên tụi nó khạc lửa.
- Anh lên đó với tụi nó.
- Dạ tui đang tới gần, có gì báo thẩm quyền.
- Giữ lại 1 thằng, cẩn thận phía sau, cần tiếp ứng gọi tôi.
- Báo cáo, có gì sẽ gọi tiếp.
- Được, ráng liên lạc Tango đi, coi chừng ngộ nhận.
- Không có đâu, tụi nó biết mà.
- ...
- Sơn La, Sơn La đây Mèo Rừng,
- Mèo Rừng, Sơn La nghe đây.
- Dạ, bắt tay Tango rồi, hạ được 6 chuột.
- Hả, cái gì? Tới 6 con hả?
- Dạ, 6 con. Mập lắm.
- Mập là sao?
- Dạ đủ 6 khúc củi ngon lành.
- Ô, vậy mà tưởng chuyện gì. Giữ củi lại, bố trí gần vị trí, nhớ cài thêm đồ chơi vào “xung phong”\* kéo tụi nó kéo đi phi tang.
- Nhận rõ, cả hòa long cũng theo nữa.
- Tốt, giữ tới sáng luôn, coi chừng đêm nay tụi nó mò tới nữa.
- Mò tới thằng nào, thịt thằng đó, lo gì.
- Được rồi, im lặng vô tuyến kéo tụi nó biết.

Trọng gọi máy, báo tin cho Liên Đoàn biết kết quả “cuộc làm ăn”. Đúng như dự đoán, chẳng những không nhận được lời khen nào, Trọng còn bị chửi te tua vì đi quá phạm vi. Tuy nhiên 6 cây súng và con cái không ai bị thương tích gì cũng làm tình hình dịu đi. Năm giờ sáng, Trọng thông báo cho Trung Đội Nghĩa Quân dưới làng biết là đại đội của anh sẽ đi ngang làng (Thực ra Trọng chỉ dẫn 1 Trung Đội đi). Băng qua Quốc



***Đòi lính thật gian khổ!***

Lộ xuống con dốc dẫn vô làng đến con đường chính, Trọng cho trung đội quẹo trái đi ngang qua chùa, nơi toán của Thủ đã đón sẵn. Trọng chưa vội đi vì còn đang chờ Chính và đám anh em Nghĩa Quân trong làng cùng đi. Khi Chính và đám Nghĩa Quân đến, Thủ đưa mọi người đến vị trí 6 cái xác VC chi chít lỗ đạn, nằm hoàn toàn bất động.

Trong đám xác chết, Trọng chỉ vào 1 cái vẫn còn mặc bộ cà sa màu nâu bên cạnh là một cái mũ ni cũng màu nâu. Bộ đồ này mà đi trong đêm cũng có thể dùng để nguy trang kín đáo lắm. Trong bóng tối, màu của nó có khác gì màu đen hoặc xanh rêu. Trọng hỏi Chính,

- Ông biết người này chứ?

- Dạ, Đại Đức Thích Viên Mãn của chùa Nghi Xuân chúng tôi mà. Sao ông ta lại ở đây?

- Ông hỏi gì lạ vậy? Không lẽ chúng tôi vô chùa lời ông ta ra đây bản?

Chính hoảng hốt lấp bắp,

- Dạ, không, không. Ý tôi muốn nói là ông này là sư trụ trì,

vậy mà lại theo VC!

- Trừ ông này ra, ông còn nhận ra ai nữa không?

Chính chỉ vào 2 cái xác nữa nằm gần ông thầy chùa,

- Dạ, đây là bác Tám, đây là chú Bảy!

- 7 gì, 8 gì? bộ họ không có tên sao?

- Dạ đâu phải, gọi theo thứ nó quen rồi. Bác Tám tên là Dụng, còn chú Bảy tên Lâm. Không ngờ cả 2 cũng là dân nằm vùng, ăn cơm Quốc Gia, thờ ma Cộng Sản!

- Trong địa bàn hoạt động của ông mà để xảy ra như vậy, ông nghĩ sao?

- Đâu phải trách nhiệm của tôi. Điều tra là thuộc bên an ninh, còn tôi chỉ lo về quân sự!

Tám giờ sáng xe của Liên Đoàn mới tới, đi theo là một xe nữa của Tiểu Khu Quảng Đức. Viên sĩ quan của Tiểu Khu chất vấn Trọng,

- Làm sao Trung Úy biết có VC về đây mà tổ chức phục kích. Lỡ chẳng may đụng lằm phe ta thì sao?

- Tôi được mật báo và sau đó đích thân tôi kiểm tra một cách chắc chắn rồi mới làm.

- Ai đưa tin cho anh?

- Xin lỗi anh, để bảo đảm an toàn tôi không tiết lộ!

- Tôi là Thiếu Tá, An Ninh Quân đội của Tiểu Khu!

- Tôi là Trung Úy Đại Đội Trưởng Đại Đội Trinh Sát Biệt Động Quân! Trọng lớn tiếng đáp.

Trong lúc đó, một quân nhân có vẻ chuyên môn cầm máy chụp hình từng xác chết rất kỹ lưỡng, định lên tiếng hỏi Trọng gì đó nhưng vị Thiếu Tá lắc đầu ra lệnh cho lính mang 6 cây súng lên xe mình. Nhưng vị Sĩ Quan của Liên Đoàn không đồng ý, nhất định phải mang về trình Liên Đoàn Trưởng rồi sẽ xin chỉ thị để giải quyết, cuối cùng tất cả lên xe. Vị Sĩ Quan

của Liên Đoàn bắt tay Trọng nói nhỏ,

- Ông khá lắm. Long Vương rất hài lòng, lát nữa xong việc sẽ có xe đón ông về Liên Đoàn.

Trọng nói nhỏ cảm ơn rồi cũng rời địa điểm sau khi giao lại 6 xác chết cho Chính chôn cất. Đúng như vị sĩ quan Liên Đoàn nói, 10 giờ sáng một chiếc Jeep tới đón Trọng về BCH LĐ để nghe báo cáo. Trọng cũng chỉ trình bày là được mật báo nhưng nhất quyết không chịu tiết lộ tên, và nói rõ rằng sợ dĩ không báo với Liên Đoàn trước cũng vì sợ lộ bí mật. Trọng báo cáo chi tiết trận đánh, dĩ nhiên thêm thắt chút đỉnh cho có màu mè, gay cấn. Ban 3 LĐ hứa sẽ chạy cho cả Trung Đội 2 của Trọng mỗi người 1 cái Anh Dũng Bội Tinh và sẽ đề nghị Tiểu Khu thưởng 180,000 đồng cho 6 cây súng. Liên Đoàn ứng trước 50,000 để khao quân.

Hai giờ chiều, rời Liên Đoàn Trọng đến thẳng quán Liên, nàng đang ngồi ngơ ngác thất thần bên chiếc bàn nhỏ. Thấy Trọng bước vào nàng lao tới ôm chầm lấy Trọng khóc nức nở,

- Em chờ anh suốt sáng đến giờ. Sao giờ này anh mới tới?

- Ô, anh còn bận giải quyết cả chục công việc chứ đâu thể nào phân thân đi gặp em được.

- Em cảm ơn anh vô cùng. Sáng đến giờ em đã thấp cho anh Hiếu 3 tuần nhang, chắc anh Hiếu cảm ơn anh lắm.

- Từ nay, không bao giờ em được nhắc lại chuyện này với bất kỳ ai, kể cả bố mẹ em, nếu em còn muốn chúng ta gặp lại nhau.

- Em biết, nhưng em cũng phải nói lời cảm ơn anh đã rửa được hờn cho anh Hiếu.

- Rồi thôi, chấm dứt.

Mấy ngày sau, đám thợ rừng mà ở đây quen gọi là dân xe be đưa cho lính của Trọng mấy tờ truyền đơn viết nguệch ngoạc, họ nói là lấy được ở những gốc cây dán bên đường. Truyền đơn hứa trọng thưởng cho ai giết được Trọng 2 triệu



đồng, lý do là Trọng có nợ máu với “Cách Mạng”. Liên cũng biết tin này nên rất lo lắng, nhưng Trọng an ủi,

- Chuyện chiến tranh mà, hơi đâu mà lo. Bọn chúng giết được anh thì đâu cần treo thưởng, còn anh thì chung quanh là lính làm sao ai dám tới mà giết. Tuy nhiên người anh lo nhất là em, em để họ biết có dính líu tới chuyện này là không xong đâu.

- Dạ, vâng em biết rồi!

Từ đó Liên thôi đề cập tới chuyện này. Tình ái với Trọng càng lúc càng mặn nồng, cả hai cùng ngập lặn trong hạnh phúc, nửa tháng sau Liên ngập ngừng tí tê với Trọng,

- Có tin mừng cho anh rồi đó!

- Tin gì?

- Tháng này em trẻ kinh rồi, hy vọng là tin mừng của anh!

Trọng ôm ghì Liên rồi dùng hết sức tung bổng Liên lên, sau đó ôm chặt Liên trong lòng hôn lấy hôn để,

- Anh mừng lắm, cảm ơn em rất nhiều, anh sẽ thu xếp để đưa em về Saigon gặp mặt ba mẹ anh. Em không thể sống ở đây được nữa.

- Còn anh thì sao?

- Anh rày đây mai đó, biết trước được gì đâu mà tính, thôi thì cứ lo cho em trước.

o O o

Trọng cũng quên không cho Liên địa chỉ của gia đình mình ở Saigon để Liên có thể tiếp xúc khi cần. Anh sợ ý mãi mê ngập lặn trong hạnh phúc nên không nhớ rằng mình đang trong vùng hành quân và có thể rời đi bất cứ khi nào. Điều không nghĩ tới đó đã đến. Buổi tối sau khi gặp Liên và trở lại nơi đóng quân, Trọng nhận công điện khẩn, ngay sáng mai trực thăng sẽ đến đưa Đại Đội về Pleiku để nhận công tác khác. Anh vội vã thông báo cho các trung đội chuẩn bị để đến

sáng rời căn cứ. Trời vừa mờ sáng, anh chỉ kịp nhờ một người lính chạy xuống làng đưa cho Liên một mẩu giấy ghi mấy chữ vắn tắt, “Anh phải đi gấp, hẹn gặp lại em sau”. Trong lúc vội vã, anh cũng lại quên luôn không cho Liên biết những gì cần thiết để có thể liên lạc với anh.

Đại Đội Trinh Sát của Trọng về Pleiku được vài hôm thì lên xe đi Dục Mỹ để huấn luyện bổ túc trong 1 tháng, sau đó về Saigon giữ an ninh dịp Tết. Đầu Tháng Ba Đại Đội được trao trả về Ban Mê Thuột, nhưng lại tặng phái cho Sư Đoàn 23 và cuối cùng là buông súng theo lệnh đầu hàng của gã Tổng Thống 3 ngày Dương Văn Minh. Tất cả những sự kiện thay đổi mau lẹ nằm ngoài dự định của Trọng, nên Trọng cũng không có thời giờ để liên lạc lại với Liên.

Sau ngày mất nước, Trọng bị “cải tạo” hơn 8 năm. Ra tù nhiều lần anh muốn đi kiếm Liên, nhưng rồi lại sợ rằng bọn VC vẫn chưa quên thù cũ nên lại không dám. Lần nữa mãi cho đến khi Trọng được đi Mỹ định cư theo diện HO. Đã mấy lần Trọng muốn đi tìm Liên để cùng làm hồ sơ đi chung mà lại không dám!

o O o

Thời gian trôi qua mau như trong giấc mộng, thậm chí thoạt đã gần 40 năm. Mặc dù chỉ còn vài giờ nữa là đến đêm hẹn nhưng Trọng vẫn thấy quá lâu. Phía trước còn bóng hình ngày nào chờ Trọng không? Ngôi chùa đó giờ có còn không? Còn ai nhớ đến chuyện cũ nơi này không?

Tất cả vẫn là những câu hỏi đang chờ câu trả lời khi chuyện xe dừng lại./.



# Đặng sau cuộc chiến

*Phạm Tín An Ninh*

**C**uộc chiến ba mươi năm kết thúc, nhưng chỉ làm cho đất nước điêu linh, dân tộc khốn cùng, kéo theo bao chia ly tan tác. Trước tháng 4/1975 hầu hết những người trai trẻ miền Nam là lính chiến. Nếu may mắn sống còn qua thời lửa đạn, cũng từng phải khốn cùng trong ngục tù cộng sản sau ngày bại trận oan khiên. Ra tù, tứ tán trôi dạt muôn phương, ngỡ không bao giờ còn gặp lại bạn bè đồng đội cũ. Vậy mà dường như đất trời thương xót, hồn thiêng sông núi chở che, run rủi bao cuộc trùng phùng bất ngờ, cảm động, như họ vừa cùng tái sinh ở một thế giới nào khác.

Tôi gặp lại Hà Văn Kỳ trong tình cảnh ấy. Anh trung sĩ trẻ từng làm trung đội phó cho tôi khi vừa mới ra trường. Người Bắc di cư, nhỏ hơn tôi ba tuổi. Có lẽ nhờ lớn lên ở thành phố Đà Lạt sương mù thơ mộng và bên những vườn hoa, sản nghiệp của bố mẹ, nên Kỳ được hun đúc bao nét đẹp thánh thiện. Chân thật hiền lành, lễ phép, sống theo mẫu mực của một người Ki- tô hữu ngoan đạo. Học hành chăm chỉ nhưng chẳng may bị bệnh kéo dài, phải bỏ cả hai kỳ thi tú tài, nên bị động viên vào trường Hạ Sĩ Quan Đồng Đế.



Ra đơn vị đã hơn một năm, nhưng đời sống quân ngũ và khói lửa chiến trường chưa làm thay đổi được tính nết quá mềm yếu, hiền lành. Đôi lúc tôi phải quát tháo, bởi Kỳ quá dễ dãi với lính, ngay cả những lúc cần phải cứng rắn, quyết liệt trước họng súng của kẻ thù. Nhưng rồi sau đó tôi lại thấy tội nghiệp, nên thường khuyên lơn, vỗ về an ủi. Kỳ cũng

rất quý tôi, dành cho tôi không những tình đồng đội mà cả lòng yêu thương của tình huynh đệ. Kỳ làm đám cưới trước khi ra đơn vị. Bà xã là con gái một ông bà bạn vong niên của bố mẹ Kỳ từ ngày còn ngoài Bắc, cùng di cư vào Nam và chọn thành phố Đà Lạt làm quê hương mới. Biết vậy, nên thời gian nghỉ quân ở Di Linh, tôi thường lên cho Kỳ “dù” về Đà Lạt thăm vợ một vài hôm.

Trước đó, tôi cũng thường khuyến khích và giúp đỡ Kỳ tiếp tục tự học thêm khi thời gian thuận tiện. Chịu khó và chăm chỉ. Gần đến kỳ thi, Kỳ nhờ tôi năn nỉ xin ông tiểu đoàn trưởng cho nghỉ phép đặc biệt một tháng để chuẩn bị bài vở. Trở lại đơn vị, với một tin mừng: đỗ tú tài hạng bình thứ. Kỳ làm đơn xin theo học khóa sĩ quan. Chưa nhận được lệnh gọi thì đã bị thương trong một cuộc hành quân. Khi đưa Kỳ ra một chiến thuyền của Hải Quân để tản thương, tôi nắm chặt tay Kỳ, lòng nhói đau, khi thấy Kỳ nhìn tôi với dòng nước mắt lăn trên gò má còn bám đầy bụi đất.

Theo đơn vị rày đây mai đó, tôi không có dịp gặp lại Kỳ. Đến khi nhận được lá thư gọi từ quân trường Thủ Đức, tôi mới biết là khi sau được chữa trị tại QYV Nguyễn Huệ Nha Trang, Kỳ được nhận theo học Khóa 23 SQ Thủ Đức. Tôi có nhận thêm vài lá thư của Kỳ, từ hậu cứ chuyển ra. Những bức thư đã viết từ 4, 5 tháng trước. Tôi hồi âm, nhưng không thấy trả lời. Tôi đoán là Kỳ đã ra trường và chuyển đến một đơn vị tác chiến nào đó. Mất liên lạc nhau kể từ dạo ấy.

Mùa hè 2010, trong tiệc cưới cậu con trai lớn của một người bạn cùng lớp thời trung học, tổ chức tại thành phố Cologne của Đức, tôi bất ngờ gặp lại Kỳ. Nếu hôm ấy người MC không giới thiệu những người khách đến từ phương xa, và với cái tên khá đặc biệt của tôi, thì có lẽ Kỳ và tôi đã không nhận ra nhau. Sau khi chào hỏi, Kỳ dắt tay tôi đến bàn bên cạnh, giới thiệu vợ Kỳ và vợ chồng cậu con trai. Thì ra Kỳ là sui gia với anh chị bạn của tôi. Cô con dâu của Kỳ là chị của chú rể trong tiệc cưới hôm nay. Vui mừng như gặp lại người

thân trong nhà bao năm bắt tin nhau, nhưng chương trình tiệc cưới đang tiếp tục giới thiệu gia đình hai họ, nên Kỳ hẹn ngày mai sẽ đón vợ chồng tôi đến nhà dùng bữa cơm mừng cho cuộc trùng phùng và sẽ có rất nhiều chuyện để tâm tình.

o O o

Cuối năm 1966. Vừa chấm dứt một cuộc hành quân dài hạn ở Di Linh, Lâm Đồng, tiểu đoàn được lệnh di chuyển về Đa Nhim bảo vệ an ninh cho công trường xây dựng nhà máy thủy điện. Sau gần hai ngày hành quân tảo thanh quanh khu vực Sông Pha, chưa kịp nghỉ ngơi, đại đội tôi lại có lệnh biệt phái cho Tiểu Khu Ninh Thuận, tham dự một cuộc hành quân hỗn hợp. Ông trung úy đại đội trưởng vừa mới đi phép. Không có đại đội phó, tôi là trung đội trưởng thâm niên nhất, được ông tiểu đoàn trưởng chỉ định xử lý thường vụ.

Cho đoàn xe chở đại đội dừng lại bên ngoài, tôi vào Tiểu Khu nhận lệnh. Người đón tôi là Trung úy Đinh Viết Hạp, Trưởng Phòng 3 (Hành Quân) Tiểu khu. Gặp anh bất ngờ, thật là vui, vì anh là huynh trưởng thời còn đi học ở trường Võ Tánh Nha Trang, phu nhân của anh lại là người bạn cùng lớp với tôi. Anh cũng là bào đệ của ông tỉnh trưởng kiêm tiểu khu trưởng: Trung tá Đinh Viết Lãng. Sau khi nói qua cuộc hành quân, anh Hạp đưa tôi đến trình diện Trung tá Lãng để trực tiếp nhận lệnh và nghe những dặn dò đặc biệt. Tôi biết đây là một cuộc hành quân khá quan trọng.

Đại Đội tôi có nhiệm vụ từng thiết một Chi Đoàn TQV, phối hợp với Hải Quân, đổ bộ đột kích bất ngờ vào Sơn Hải, ngôi làng hẻo lánh nằm ven biển, bị địch chiếm đóng từ ba tháng trước và đang tổ chức thành một sào huyệt kiên cố. Lực lượng địch gồm một đại đội địa phương và các toán du kích. Có thể có cả ban chỉ huy tỉnh đội.

Đại đội tiếp tục di chuyển đến Ninh Chữ, quê hương của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu. Khu vực vừa tương đối an ninh vừa có bờ biển đẹp. Sau khi bố trí quân xong, cho anh em

binh sĩ luân phiên ra biển tắm rửa, nghỉ ngơi, tôi vào Duyên Đoàn 27 hợp hành quân. Điều bắt ngờ lý thú là anh Duyên Đoàn Trưởng, Trung Úy Hoàng Đình Thanh, lại là bạn cùng Khóa 16 VBĐL với anh đại đội trưởng của tôi, nên đám sĩ quan bọn tôi được Duyên Đoàn thết đãi và chăm sóc chu đáo. “Commandant” Thanh xem bọn tôi như em út của chính anh. Sau khi hợp hành, nhận bản đồ và đặc lệnh truyền tin xong, anh xách xe jeep chở bọn tôi lên thành phố Phan Rang chơi xả láng một đêm và cả một buổi sáng hôm sau. Ông duyên đoàn trưởng gốc Võ Bị Đà Lạt này chịu chơi còn hơn cả đám bộ binh đánh đấm nhà nghề bọn tôi. Tầm lượng của anh cũng thuộc hàng “sư phụ”. Và đây là lần đầu tiên tôi tham dự một cuộc hành quân do Hải Quân chỉ huy.

Một chiến hạm ủi bãi ngay phía trước Duyên Đoàn. Anh Duyên Đoàn Trưởng đưa tôi và anh Chi Đoàn Trưởng TQV lên chiến hạm trình diện Thiếu Tá Hạm Trưởng, người chỉ huy tổng quát cuộc hành quân đổ bộ, để họp bàn chi tiết. Chi Đoàn TQV và đại đội của tôi lên tàu lúc 4 giờ sáng. Chạy theo hai bên chiến hạm là các chiến thuyền Yabuta của Duyên Đoàn. Chưa đầy một tiếng đồng hồ, chúng tôi đã đến trước mục tiêu. Tàu dùng ngoài khơi để lính tráng ăn uống trước khi lâm trận. Đúng giờ G, tàu tiến vào gần bờ. Lính bộ binh ngồi trên những chiếc M-113, rời chiến hạm, chia làm ba cánh, lội nước “bơi” vào bờ.

Trong tranh tôi tranh sáng, tôi mơ hồ tới trận đổ bộ Normandie của quân đội đồng minh trong Đệ Nhị Thế Chiến mà tôi đã được xem qua phim. Vì mục tiêu nằm ngoài tầm yểm trợ của pháo binh, nên hải pháo từ chiến hạm tác xạ vào mục tiêu và hai ngọn núi trước khi chúng tôi tiến vào bờ. Tôi bàn với anh Chi Đoàn Trưởng TQV, khi cách bờ khoảng 50 mét, các đại liên 30 trên M-113 đồng loạt nổ súng vào mục tiêu, uy hiếp tinh thần địch, để đại đội tôi nhanh chóng đổ lên bờ và bung ra trước. Tất cả lính tráng đều đã cột trên cánh tay phải một băng vải trắng làm dấu hiệu nhận nhau, tránh việc

bắn nhảm từ các xạ thủ trên thiết giáp. Lực lượng Duyên Đoàn nhanh chóng án ngữ mặt biển.

Đúng như kế hoạch tiên liệu. Chúng tôi làm chủ tình hình khi trời vừa sáng. Địch quân hoàn toàn bất ngờ, một số còn đang ngái ngủ chưa kịp hoàn hồn, một số vừa nhẩy xuống giao thông hào cũng chỉ kịp đưa tay đầu hàng trước họng súng của binh sĩ đơn vị tôi, một số chạy tán loạn vào rừng, bị các chiến xa M-113 vây bắt, nhiều tên chạy ra biển, lọt vào tay của các chiến sĩ Duyên Đoàn. Hầm hố và công sự của chúng bị các thiết vận xa M-113 cày nát.

Sơn Hải, ngôi làng nghèo hẻo lánh, cách xa những vùng dân cư khác, nằm sát biển, dưới thung lũng, giữa một bên là



*Hành quân trực thăng vận.*

những động cát mênh mông, một bên là hai ngọn núi thấp với khu rừng khá rộng. Không xa về phía Nam là Mũi Dinh với ngọn hải đăng hoang phế, được xây dựng từ năm 1904 dưới thời Pháp thuộc. Chính phủ muốn xây dựng lại và thành lập một đài kiểm báo, nhưng đơn vị Bảo An được đưa tới giữ an ninh, thường bị lực lượng địch tấn công liên tục, gây thiệt hại không nhỏ, phải rút bỏ. Người dân ở đây sống nhờ vào con suối nước ngọt chảy róc rách trong rừng. Ngôi làng chỉ có chừng trên 60 nóc gia, đa số dân chúng sống bằng nghề đánh

cá và trồng khoai lang, dưa hấu, nhưng hầu hết đã bỏ đi từ khi Cộng quân đến chiếm. Chỉ một số còn ở lại đều là thân nhân của địch.

Dường như đã có các cuộc oanh kích hoặc hải pháo trước đây, nên một số nhà bị cháy sập, đổ nát, chỉ còn tro vài mảnh vách bám khói đen xám xịt, loang lổ những vết đạn. Địch quân chọn vị trí này làm sào huyệt vì các đơn vị của ta khó đến gần, muốn đến đây phải băng qua một sa mạc cát, vừa mất sức lại vừa dễ bị phát giác, và nếu có động, chúng sẽ thoát ra biển bằng ghe xuồng, hoặc chạy biển vào khu rừng bên cạnh. Chúng không ngờ cuộc hành quân phối hợp qui mô lần này, chúng không còn con đường nào khác để thoát thân.

Cuộc hành quân kết thúc. Kiểm điểm đơn vị, chỉ có một anh trung sĩ bị thương vào giò chót trong lúc lục soát các hốc đá trong rừng, do trái lựu đạn nội hóa đâm địch quân hốt hoảng tung ra trước khi tháo chạy. Địch chết gần ba mươi tên và khoảng mười tên bị bắt sống. Điều đặc biệt bất ngờ là trong số ấy có một em bé khoảng chừng 2- 3 tuổi, được tìm thấy bên trong một hốc đá nằm ở bìa rừng sát biển. Bên ngoài có một số tử thi của địch, cả nam lẫn nữ. Thằng bé bị thương nhẹ do một số mảnh đạn M-79. Rất may là không nguy hiểm đến tính mạng. Nhiều vũ khí bị tịch thu, trong đó có khẩu súng cối 60 ly và hai khẩu thượng liên Trung Cộng. Giao hết chiến lợi phẩm, tù binh và cả thương binh lại cho lực lượng của Duyên Đoàn. Theo kế hoạch hành quân, Chi Đoàn Thiết Giáp và đơn vị tôi tiếp tục băng rừng truy kích địch, tiến đến Mũi Dinh bảo vệ an ninh cho Duyên Đoàn đưa một đơn vị Địa Phương Quân đến canh giữ để xây dựng lại đài kiểm báo. Hai ngày sau, chúng tôi tiếp tục tảo thanh khu rừng dọc theo hai bên con suối, trên đường tiến ra Quốc lộ 1.

o O o

Cả đêm thao thức không ngủ được, tôi nằm hồi tưởng tới bao chuyện vui buồn của một thời làm lính. Hình dung từng



khuôn mặt của những đồng đội cũ. Một số đã chết, những người còn sống thì giờ này tứ tán muôn phương. Lòng thấy ngậm ngùi. Sáng hôm sau, khi ngồi ăn điểm tâm, tôi kể cho vợ chồng anh bạn nghe chuyện của tôi và Kỳ, rất vui khi biết hai gia đình đã là sui gia. Quả đất tưởng chừng bao la, nhưng cũng có nhiều giao điểm để có những cuộc trùng phùng thật bất ngờ kỳ diệu.

Buổi chiều, Kỳ đến đón chúng tôi. Vợ chồng người bạn từ chối vì bạn phải giúp đôi tân hôn giải quyết một số việc sau đám cưới. Nhà Kỳ ở không xa. Chỉ hơn 20 phút lái xe. Căn nhà nhỏ nằm bên bờ sông Rhine thơ mộng. Sân sau khá rộng trồng nhiều hoa và vài cây táo. Chỉ có vợ chồng Kỳ ở đây, nhà vợ chồng đưa con trai duy nhất ở gần bệnh viện, nơi làm việc. Chồng là bác sĩ, vợ là y tá. Kỳ cho biết như thế và bảo vợ chồng cháu cũng đang trên đường đến đây để chào hai bác.

Trong khi vợ Kỳ rủ bà xã tôi ra vườn khoe mấy cụm hoa hồng nhưng, Kỳ đi pha trà. Tôi ngồi nhìn tấm ảnh của một đôi uyên ương trẻ, treo trên vách, nhớ tới khuôn mặt khá khôi ngô, xinh xắn của đứa con trai và cô dâu mà Kỳ đã giới thiệu tôi tối hôm qua trong tiệc cưới. Bỗng giật mình khi nghe tiếng Kỳ hỏi:

- Năm ấy, khi em bị thương trong trận đổ bộ xuống một ngôi làng ven biển Phan Rang, có một thằng bé mới 3 tuổi cũng bị thương và được Duyên Đoàn tản thương về Dân Y Viện Phan Rang với em, anh còn nhớ không?

Tôi suy nghĩ giây lát rồi trả lời:

- À, mình nhớ ra rồi. Chắc là con của người dân nào đó, sợ quá bỏ chạy mà không kịp mang theo.

- Không, là con của một tay Việt cộng, sau 75 về làm một chức gì đó khá lớn trong tỉnh Ninh Thuận.

- Sao em biết?

Thay vì trả lời tôi, Kỳ chỉ tay vào tấm ảnh treo trên vách.

Tấm ảnh tôi vừa mới xem qua.

- Anh có nhớ vợ chồng đưa con trai của em ngồi chung bàn với vợ chồng em trong đám cưới tối hôm qua?

Tôi còn đang ngỡ ngác, Kỳ nói thêm:

- Chắc anh không ngờ, thằng bé bị thương ngày ấy lại là con của vợ chồng em. Con nuôi!

Đúng là tôi quá bất ngờ. Hơn nữa, chuyện xảy ra đã quá lâu, nếu Kỳ không nhắc, có lẽ tôi không còn nhớ. Sau khi rót nước trà vào tách mời tôi, Kỳ kể tôi nghe về câu chuyện ấy.

Khi được tân thương về Dân Y Viện Phan Rang, không phải chỉ có Kỳ mà có cả thằng bé bị thương ấy nữa. Nhận được tin báo, từ Đà Lạt bố mẹ và cả vợ Kỳ tức tốc chạy xuống Phan Rang thăm và săn sóc cho Kỳ. Khi nghe kể lại chuyện thằng bé bị thương cùng trận với Kỳ mà không biết cha mẹ của nó là ai, ông bà đến thăm thằng bé. Thấy nó tội nghiệp dễ thương, ông bà xin bệnh viện cho vợ chồng Kỳ nhận làm con nuôi. Ông bác sĩ giám đốc bệnh viện mừng quá, vì đang lo lắng chưa biết phải giải quyết tình trạng thằng bé này ra sao.

Sau khi chữa lành vết thương, bệnh viện làm giấy tờ giao thằng bé cho ông bà và vợ Kỳ. Khi làm giấy khai sanh, theo đề nghị của vợ Kỳ, thằng bé được đặt tên là Hà Văn Ngô. Riêng Kỳ được chuyển tiếp ra QYV Nguyễn Huệ, Nha Trang để được giải phẫu lấy vài mảnh đạn trong vùng dưới bụng. Không ngờ định mệnh đã an bài cho đứa bé ấy sau này trở thành đứa con duy nhất của vợ chồng Kỳ. Vì do ảnh hưởng vết thương lần ấy, bác sĩ giải phẫu cho biết là Kỳ không bao giờ có con mặc dù chuyện chăn gối, tình dục vẫn bình thường.

Bé Ngô lớn lên trong vòng tay yêu thương của vợ chồng Kỳ cùng tấm lòng nhân hậu của bố mẹ Kỳ, mà nó cứ ngỡ đó chính là bố mẹ và ông bà nội của nó. Nó là một đứa bé có nhiều diễm phúc.

Năm 1975, khi bé Ngô vừa tròn 9 tuổi, thì cùng với số

phận của miền Nam, gia đình Kỳ trở nên khốn đốn. Kỳ bị vào tù. Cậu em trai của Kỳ đang học Khóa Võ Bị đã phải theo trường di tản vào Nam trước khi thành phố xinh đẹp này lọt vào tay giặc. Ông anh của Kỳ là sĩ quan TQLC được bạn bè cho biết đã chết ở bờ biển Thuận An ngoài Vùng I. Bà chị của Kỳ theo chồng là lính Pháo Binh lên Pleiku không biết sống chết thế nào. Bố mẹ Kỳ bao năm sống khá giả bằng nghề trồng hoa hồng dung thất nghiệp. Bao nhiêu thứ hoa đẹp để ngát hương bây giờ chỉ còn là cỏ rác. Cả mấy khu vườn đều bị CS trung thu sát nhập vào Hợp Tác Xã “Rau Xanh”. Đà Lạt quý phái thơ mộng bây giờ trở thành một thành phố chết. Dân tình đói rách, cây cỏ úa tàn. Chỉ còn có lớp sương mù phủ kín một vùng núi đồi âm đạm. Cùng với nhiều người khác, bố mẹ Kỳ cũng muốn cắt ruột bỏ đi để mong tìm ra một con đường sống, như đã từng phải bỏ quê hương Hà Nội hơn 21 năm về trước. Nhưng rồi ông bà phải ở lại để chờ đám con cháu trở về.

Sau hơn năm năm tù, Kỳ được thả về. Bố mẹ đã mất. Trong ngôi nhà xưa chỉ còn có vợ Kỳ, bé Ngô và hai mẹ con bà chị, sống sót trong cuộc di tản trên Tinh Lộ 7 kinh hoàng. Riêng ông anh rể gốc Pháo Binh thì mất tích, không có chút hy vọng nào còn gặp lại. Người em trai của Kỳ, sau khi di tản theo trường Võ Bị, đã ra trường “non” ở Long Thành. Ở tù gần 2 năm, trốn trại, thoát và cùng vượt biển với một người bạn, được tàu Cap Anamur vớt nên được định cư từ năm 1978 ở Tây Đức. Nhờ có sẵn trình độ và ý chí được rèn luyện từ trường Võ Bị, anh vừa học đại học vừa đi làm kiếm tiền giúp gia đình còn ở Việt nam. Cũng nhờ người em này tận tình giúp đỡ, nên gia đình Kỳ tạm vượt qua bao khó khăn, và sau đó có tiền vượt biển, đến đảo Palawan, và được bảo lãnh sang định cư tại Tây Đức.

Những năm cực khổ, vợ Kỳ rất vất vả, có khi phải đi cuộc đất thuê, gánh rau mướn. Bé Ngô lúc ấy mới 14 - 15 tuổi đã phải bỏ học để đi làm phụ mẹ. Trong hoàn cảnh khốn cùng, tình mẹ con càng thêm thấm thiết. Nhiều lúc vợ Kỳ không còn

nghĩ bé Ngô là con nuôi của mình.

Sang Đức, vợ Kỳ được em trai Kỳ xin vào làm trong hãng Siemens mà anh là kỹ sư sản xuất. Kỳ cố gắng theo học ngành kế toán và được nhận vào làm ở Sở Thuế Vụ thành phố, cùng sở với người bạn của tôi, và nhờ đó mà sau này hai người trở thành sui gia.

Khi bà xã tôi phụ giúp vợ Kỳ làm món ăn trong bếp thì vợ chồng Ngô dắt theo đứa con gái nhỏ cũng vừa đến. Nghe bao điều bất ngờ Kỳ kể lại, nên tôi tò mò chăm chú nhìn Ngô kỹ hơn, muốn tìm ở cậu con trai này một điều gì không mấy thiện cảm, hoặc không giống vợ chồng Kỳ. Nhưng rồi tôi ngạc nhiên, khi nhận ra ở Ngô là một thanh niên có giáo dục, lễ phép, nhân hậu, và thông minh. Cả trong cái cười, cũng rất giống Kỳ ngày xưa, lúc còn là lính với tôi. Một chút gì đó gần như là ác cảm vô cớ trong tôi biến mất. Tôi thoáng một chút ngượng ngùng.

Một bữa cơm đoàn tụ thật vui. Bà xã tôi cũng dễ thân thiện gần gũi và rất quý mến vợ chồng Kỳ cùng vợ chồng cháu Ngô và đứa cháu nội của Kỳ, ba tuổi, bập bẹ nói tiếng Việt nam. Chia tay, tôi chúc mừng Kỳ có một gia đình hạnh phúc. Khi đưa chúng tôi ra xe, cháu Ngô lễ phép mời vợ chồng tôi và bà má cháu đến nhà dùng một bữa tiệc cá, do vợ chồng cháu đi câu được, trước khi chúng tôi trở về lại Na-uy. Cháu còn bảo là hôm ấy sẽ mời cả ông bà bố mẹ vợ, là bạn thân của tôi, để được đầy đủ một nhà, Tôi nắm tay cháu, nhận lời và nói cảm ơn.

Hai hôm sau, Kỳ gọi phen bảo sẽ đến đón vợ chồng tôi đi thăm trại chăn nuôi do vợ chồng người em trai làm chủ. Cách thành phố hơn một giờ lái xe. Ở đó cũng có một vườn hoa và nhiều cảnh đẹp. Trại có hơn 500 con heo, 20.000 gà vịt, và có cả lò ấp hột vịt lộn nữa. Nghe nói tới trại chăn nuôi bà xã tôi rất thích, nhất là món hột vịt lộn, lúc ấy ở Na-uy chưa có. Vợ chồng người em của Kỳ đón tiếp chúng tôi thật nồng hậu.

Người sĩ quan tốt nghiệp “non” của trường Võ Bị này trông rất còn phong độ. Tóc cắt ngắn, đôi mắt sáng, giọng nói cứng cỏi như vẫn còn là chàng SVSQ đứng trên đỉnh Lâm Viên thuở trước. Cùng gốc lính với nhau nên rất dễ thân tình. Vợ chồng tôi rất phục anh. Vừa là kỹ sư trưởng trong hãng Siemens nổi tiếng lại vừa là ông chủ của một trại chăn nuôi rộng lớn, với gần 20 người làm. Chúng tôi được đãi món cơm gà thật tuyệt vời do chính tay anh nấu, và anh cũng không quên gói một thùng hộp vịt lộn làm quà cho bà xã tôi (riêng tôi không hảo món này lắm).

Cơm nước xong, chúng tôi cáo từ và theo vợ chồng Kỳ đi thăm một vài thắng cảnh quanh đây. Kỳ đưa chúng tôi đến một vườn hoa. Đang đúng mùa hoa nở. Mênh mông các sắc màu. Ngát hương trong gió. Nhưng khi vừa đến nơi, Kỳ bảo vợ đưa bà xã tôi đi ngắm hoa, còn “hai anh em tôi thì đã có sẵn hoa trong nhà rồi, nên không cần ngắm hoa ngoài vườn nữa”. Kỳ nói đùa rồi dắt tay tôi đến ngồi trên chiếc ghế đá đặt dưới một tàn cây khá lớn. Phía trước là một con suối nhỏ chảy qua chiếc cầu làm bằng gỗ. Vừa ngồi xuống, Kỳ mở lời tâm sự:

- Có một điều làm em cứ băn khoăn, không biết phải giải quyết như thế nào. May mà gặp được anh ngày hôm nay. Có thể Chúa đã sắp xếp để em được gặp lại anh, được tâm tình về một câu chuyện anh đã từng chứng kiến, và mong anh chỉ dẫn cho như cái hồi em còn ở với anh trong lính.

Tôi ngạc nhiên, không biết có điều gì quan trọng mà trông Kỳ có vẻ bối rối. Chưa kịp hỏi, thì Kỳ lại lên tiếng:

- Mẹ ruột thằng Ngô đã chết trong trận ấy, nhưng bố của nó thì thoát được, vẫn còn sống, hiện đang ở Phan Rang và giữ một chức gì đó khá lớn trong chính quyền Cộng Sản.

- Cháu Ngô có biết không? Tôi hỏi.

- Cháu Ngô chưa biết anh ạ. Nó luôn nghĩ vợ chồng em là bố mẹ ruột của nó.

- Như vậy thì tốt, Kỳ cần gì phải bận tâm.

Đắn đo giấy lát, Kỳ lại buồn bã:

- Ông ta đã nhắn tin tìm con và nhờ chương trình “*Như chưa hề có cuộc chia ly*”, một chương trình giúp tìm người thất lạc trong chiến tranh, thông báo trên đài truyền hình bên Việt Nam. Em nghe bà chị ở Đà Lạt bảo như thế. Bà chắc chắn ông ta chính là bố ruột của thằng Ngô, vì ông kể lại những chi tiết rất chính xác như những gì mà em đã từng kể cho bố mẹ và chị ấy nghe về thằng Ngô trước kia.

Tôi khá bất ngờ, không tìm được ý kiến nào để nói với Kỳ. Lại thấy áy náy khi Kỳ vẫn còn kỳ vọng vào mình. Nhưng chuyện này không phải đơn giản như chuyện đánh đấm, hay chỉ huy một tiểu đội lính ngày xưa. Bỗng tôi nghĩ đến bản thân tôi, cũng mất mẹ năm mới lên ba tuổi và ba tôi một đời đã dành trọn tình thương bao la cho tôi như thế nào. Có điều Ngô không hề biết là ngoài vợ chồng Kỳ ra, nó lại còn có một ông cha ruột trên thế gian này. Oái ăm thay, ông cha ấy lại chính là kẻ thù của bố Kỳ, của ông chú, bà cô và cả ông bà nội nữa. Chẳng phải tất cả những người này đã gánh chịu bao nhiêu mất mát đau buồn khôn khổ vì những người Cộng Sản như ông bố ruột của Ngô? Tôi nói ra ý nghĩ này với Kỳ, như muốn gợi ý là Kỳ hãy quên chuyện ấy đi. Ít nhất sẽ không gây những khó khăn, xáo trộn tâm lý cho vợ chồng cháu Ngô.

Kỳ lắng nghe. Suy nghĩ một lúc rồi nói nhỏ như chỉ tự nói với chính mình:

- Mẹ ruột của nó lại bị chính trung đội em giết chết, trước khi em tìm thấy nó trong hốc đá.

Có một điều gì đó chặn ngang dòng suy nghĩ của tôi. Một lúc sau, tôi nắm tay kéo Kỳ đứng lên đến bên cây cầu gỗ trên dòng suối nhỏ. Nhìn dòng suối chảy mang theo một cánh hoa tulip, có lẽ người nào đó vừa ném xuống trên đầu dòng. Tôi cúi xuống, với tay nhặt lấy cánh hoa. Một ý nghĩ vừa lóe lên trong đầu, tôi buộc miệng thốt ra với Kỳ:

- Tất cả rồi cũng như dòng nước kia. “Có ai tắm hai lần

trong cùng một dòng sông?” Tốt nhất hãy để cho nó cứ tự nhiên chảy qua cầu, cho dù có kéo theo bao nhiêu bông hoa hay là rác rưởi. Cuộc chiến mà chúng ta đã tham dự, chẳng phải đã có nhiều bông hoa đẹp nhưng cũng có bao rác rưởi đó sao. Nếu được, hãy giúp cho cháu Ngô giữ lại những bông hoa, như cái hoa này. Còn tất cả rác rưởi nên để cho nó trôi vào quên lãng.

Lời nói mơ hồ, không đầu vào đầu ấy như chỉ để bào chữa cho cái bết tắc của tôi và tất nhiên Kỳ không thể nào hiểu được. Sự thất vọng hiện rõ trên mặt, Kỳ chau mày:

- Em cũng đã từng dặn lòng là quên phứt cái chuyện này đi, nhưng cứ mỗi lần trông thấy thằng Ngô là em lại nhớ ra, rồi bản khoăn suy nghĩ. Có nhiều đêm em mất ngủ.

Cuối cùng, như muốn để không làm phiền tôi và cũng tự nhủ mình, Kỳ đập vai tôi, quyết liệt:

- Rồi! Kể từ hôm nay em nhất định sẽ dẹp hẳn chuyện này. Không nhớ và cũng không nhắc tới nữa. Anh cũng vậy, xem như chưa hề nghe em nói chuyện này nghe. OK?

Tôi vòng tay ôm vai Kỳ, nói hai tiếng “OK” mà trong lòng dường như còn có điều gì chưa ổn lắm.

Ngày họp mặt ở nhà vợ chồng cháu Ngô thật vui và cảm động, vì mọi người ai cũng có ràng buộc ân tình. Riêng tôi đã gặp lại hai người bạn cũ. Nhất là Kỳ, một đứa em nhà binh kết nghĩa, đã gọi lại trong tôi bao kỷ niệm của một thời chinh chiến. Chúng tôi rời Cologne trở về lại Na-Uy ngày hôm sau. Vợ chồng Kỳ và vợ chồng người bạn đưa tôi ra phi trường. Suốt hai giờ ngồi trên máy bay, đầu óc tôi nặng nề với hình ảnh của Ngô và câu chuyện về người cha ruột mà Kỳ đã kể cho tôi nghe. Tôi biết, cũng như tôi, Kỳ bảo là sẽ quên “phứt” đi, nhưng chắc chắn là sẽ không thể nào quên được.

Mấy tháng sau, như thường lệ, cứ đến mùa đông là vợ chồng tôi bay sang Cali (Mỹ) để trốn cái lạnh Bắc Âu và thăm mấy cô con gái. Ở Cali nắng ấm, chúng tôi lại có bao nhiêu

bạn bè, thời gian gấp gáp, chuyện trò không còn trông cho đầu óc suy nghĩ vẩn vơ. Bỗng một hôm tôi nhận được điện thư của Kỳ. Thư viết khá dài:

“...Cuối cùng thì vợ chồng em đã quyết định cho thằng Ngô và vợ nó về gặp bố nó. Bà chị em còn ở bên Việt nam cho biết, ông ta bị tai biến mạch máu não và trong tình trạng nguy ngập. Chờ chết. Nội bộ của mấy tay Cộng sản bây giờ lục đục lắm. Ông bố của thằng Ngô này nắm một chức gì đó dễ hái ra tiền. Chuyện tham nhũng hối lộ ở Việt nam bây giờ gần như “không người lái”. Nước họ còn bán được hưởng hồ là đất. Có lẽ ăn chia không đều ra sao đó, cánh ông bố của thằng Ngô bị phe đàn anh mạnh hơn, có lọng to che, đánh cho gục luôn. Bao tội lỗi trút hết trên đầu ông ta. Cả đám em út vào tù, ông ta mất chức, chờ ra tòa lãnh án thì bị tai biến mạch máu não.

Nghe nói khi ra Hà Nội, ông ta có lấy một nữ đồng chí, sinh được một thằng con trai, nhưng nó nghiện ma túy rồi theo băng đảng, bị giết chết trong một cuộc ẩu đả khi vừa lên 16 tuổi. Sau này khi có chức quyền tiền bạc ông bỏ bà vợ già để lấy một cô á hậu hay người mẫu “miệt vườn” gì đó, tuổi bằng con ông. Bà vợ già giận bỏ ông về Bắc. Sau này, khi ông thất sủng, bà vợ trẻ của ông cũng đã bỏ ông để chạy theo một tay công an, vốn là đàn em của ông, vào tận Vũng Tàu, mang theo tất cả vàng bạc tiền của cùng cô con gái nhỏ, mà nhiều người đồn đãi chẳng phải máu mủ của ông. Tài sản còn lại bị các đồng chí đàn anh tịch thu chia chác.

Cuối cùng ông ta sống trong cô đơn và trở thành “vô sản” như chính ông một thời bị lừa gạt để hô hào mị dân nông dân nghèo lúc trước. Bà chị của Kỳ nghe được trên đài truyền hình, lời ông nhắn tin mong muốn được gặp mặt đứa con trai thất lạc một lần trước khi ông nhắm mắt. Bà gọi sang khuyên vợ chồng em cố sắp xếp cho vợ chồng thằng Ngô nó về gặp ông ta một lần. Gia đình mình có đạo đức nhân nghĩa. Thời dù sao nghĩa tử cũng là nghĩa tận. Bà bảo thế.



Như anh biết đó, chuyện này thì chính em cũng đã từng nghĩ đến, nhưng lại không muốn cho thằng Ngô biết lai lịch của nó. Nó sẽ buồn lắm nếu biết vợ chồng em không phải là bố mẹ ruột, và bố ruột nó lại là một người cộng sản. Em và bà chị bàn nhau. Em bảo với vợ chồng thằng Ngô, ông ta là anh nuôi của em, tức con nuôi của ông bà nội, thất lạc bao nhiêu năm trong chiến tranh bây giờ mới biết.

Vì em không thể về Việt Nam, nên vợ chồng nó thay mặt em, về thăm ông bác ốm nặng, nhân dịp về Đà Lạt thăm bà cô và mô mã ông bà nội. Cũng để vong linh ông bà nội được vui. Bà chị thì tìm gặp riêng ông ta, báo cho ông biết là đứa con thất lạc ấy vẫn còn sống, thành đạt và đang sống rất hạnh phúc với cha mẹ nuôi ở nước ngoài mà nó vẫn nghĩ là cha mẹ ruột của nó. Bà chính là chị của ông bố nuôi ấy. Sẽ đưa hình ảnh nó cho ông xem. Hứa sẽ năn nỉ cha mẹ nuôi cho nó về gặp ông, với điều kiện là ông phải giữ kín, không nói ông là cha của nó cũng như mẹ của nó đã qua đời khi nó lên ba. Làm vậy là cốt để tránh cho nó bị “sốc” vì quá bất ngờ, hốt hẫng có thể gây xáo trộn tâm lý, nguy hiểm cho nó.

Mọi sắp xếp đều thuận lợi. Vợ chồng thằng Ngô đã bay về Việt Nam sáng hôm nay. Em hy vọng là mình đã làm hết bổn phận để sau này không có điều gì hối hận. Có tin gì thêm em sẽ báo anh sau..”

Bận bịu với bao bạn bè từ vài tiểu bang xa tới thăm, chưa kịp hồi âm, thì vài hôm sau tôi lại nhận thêm một email mới của Kỳ, có kèm theo vài tấm ảnh.

“...Khi bà chị đưa vợ chồng Ngô đến gặp ông ta trong bệnh viện, tuy mệt nhưng ông còn tỉnh táo lắm. Nhờ anh y tá đỡ ngồi dậy. Ông sửng sờ nhìn Ngô thật lâu, đôi mắt sáng lên. Có lẽ ông không ngờ đứa con thất lạc, ông bỏ lại chiến trường từ lúc mới 3 tuổi, không hề được ông nuôi nấng, bây giờ lại là một thanh niên tuấn tú, thành đạt và hiền lành đức hạnh, khác hẳn đứa con trai của ông với bà vợ Bắc Kỳ, mà ông đã

từng cung chiêu, lo lắng. Ông chấp hai tay cúi gập mình trước bà chị của em như muốn tỏ lòng biết ơn người đã dưỡng dục Ngô. Bỗng ông bật khóc và cố lấy hết sức tàn ôm chầm lấy Ngô. Ngô ngạc nhiên nhưng cứ để yên, giữ lấy hai cánh tay để ông gục đầu lên vai mình. Khá lâu, không nói một lời gì, cũng không còn nghe tiếng khóc. Khi cảm thấy có điều bất thường, Ngô bảo bà cô và vợ nó phụ đỡ ông ta nằm xuống. Mọi người hoảng hốt khi thấy ông đã tắt thở từ lúc nào.

Cháu Ngô phụ ông bác sĩ làm hô hấp nhân tạo. Sau một lúc, cả hai đều lắc đầu, bảo ông ta đã chết.

Cả anh ý tá rồi ông bác sĩ vuốt mắt ông để phủ lên di thể tấm ra trắng, nhưng mắt ông vẫn mở trừng. Nghe lời bà chị em, cháu Ngô đưa tay vuốt, mắt ông nhắm lại. Rồi đột nhiên mặt ông trở nên hồng hào và trên miệng như vừa mới mỉm một nụ cười.

Không có ai đến thăm ông ta. Các đồng chí một thời của ông có lẽ vì sợ liên lụy nên cũng đã tránh xa ông. Cháu Ngô đứng ra nhận lo chi phí cho việc chôn cất và xây phần mộ cho ông. Đám tang thật buồn. Cũng chỉ có vợ chồng Ngô và bà chị em tiễn ông đến nơi an nghỉ cuối cùng. Em nghĩ chắc ông yên lòng ra đi khi đã được nhìn thấy mặt đứa con trai lạc nhau khi mới vừa 3 tuổi, giờ là một thanh niên thành đạt. Và vợ chồng em cũng yên tâm, xem như cháu Ngô đã thực sự đoạn tuyệt một góc gác đau lòng.”

Nhìn tấm ảnh của ông, Kỳ gửi kèm theo điện thư (tấm ảnh đặt trước quan tài, có lẽ chụp đã lâu, lúc ông ta còn đang quyền lực), tôi thấy thấp thoáng khuôn mặt của Ngô. Không biết vợ chồng Ngô có nhận ra điều này không, hay có thể đó chỉ là ảo ảnh được ráp nối từ những mảng liên tưởng mơ hồ của tôi. Nhưng điều này bây giờ đâu còn có ý nghĩa gì khi Ngô đã thực sự bước ra khỏi đám mây mù quá khứ. Tất cả như đã cuốn theo dòng nước chảy qua cầu./.